

giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học sinh lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển xã hội của địa phương và đất nước.

2. 100% học sinh tiểu học người DTTS được tập trung tăng cường tiếng Việt.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Học sinh.

Đầu năm học 2023 – 2024, trường Tiểu học Ama Khê có tổng số lớp: 6 lớp, số học sinh: 153 HS (Nữ: 81), số học sinh người dân tộc: 152 HS (Nữ: 81). Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Học Tiếng Anh	Học Tiếng Êđê	Học Tin học/Công nghệ
Khối 1	1	22	10	22	10			
Khối 2	2	37	22	37	22			
Khối 3	1	28	15	27	13	28	28	28
Khối 4	1	32	24	32	15	32	32	32
Khối 5	1	34	18	34	21	34	34	
Cộng	6	153	81	152	81	94	94	60

- Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

2. Đội ngũ giáo viên

	Tổng số		Đảng		Công đoàn		Biên chế		Trình độ		
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	BC	HD	ĐH	CD	TC
TPTĐ	1						1		1		
GV Tiếng Anh	1	1					1		1		
GV T.Êđê	1	1					1			1	
GV chủ nhiệm	6	5	4	3	2	1	6		6		
GV bộ môn	1	1					1		1		

NV thư viện	1	1	1	1			1			1	
Cộng	11	9	5	4	3	3	11		9	2	

3. Tổ khối.

Tổ Khối	Số lượng thành viên	Tổ trưởng	Tổ phó	Ghi chú
1, 2	7	Nguyễn Thị Hợp	H Marita Mlô	
3, 4, 5	7	Đặng Thị Minh	Võ Thị Lin	

4. Thuận lợi

Trường được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, của các ban ngành, đoàn thể xã hội địa phương, của Hội cha mẹ học sinh và của ngành cấp trên.

Đội ngũ CBGV nhiệt tình, có năng lực giảng dạy và giàu kinh nghiệm. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao, luôn tự học hỏi để nâng cao tay nghề, chất lượng giáo viên tương đối đồng đều, có lòng yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình trong công tác. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 9/10, đạt tỉ lệ 90%.

Trường gần trung tâm thị xã, thuận lợi cho việc giao ban hội họp, báo cáo...

Số phòng học đảm bảo 1 lớp/1 phòng học; số lượng bàn ghế đảm bảo 1 học sinh/1 chỗ ngồi ; có phòng thư viện. Sách vở và đồ dùng dạy học của nhà trường tương đối đầy đủ.

Có Tivi 1 cái/lớp đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018.

Trường học tập trung, không có phân hiệu, dễ cho công tác quản lý của BGH.

5. Khó khăn

99,3% học sinh là người dân tộc tại chỗ (Ê đê).

Cơ sở vật chất chưa đầy đủ, các phòng chức năng cũng như trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy còn thiếu.

Học sinh hầu hết là con gia đình làm nông, Một số phụ huynh lo làm kinh tế nên ít quan tâm đến việc học của con em. Với thực tế trên, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh cũng như công tác duy trì sĩ số.

Trình độ chuyên môn của giáo viên không đồng đều, một số ít giáo viên còn thiếu sự tìm tòi, nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học.

Tỷ lệ học sinh cá biệt chiếm tỷ lệ cao (học sinh chậm phát triển còn nhiều)

6. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập:

Đầu năm: Tổng số phòng học: 08 phòng đảm bảo cho việc dạy học 2 buổi/ngày;
Một khu hiệu bộ. (thừa 2 phòng học và 2 tivi)

Trang thiết bị dạy học một số bộ môn không đủ sử dụng cho một số tiết dạy
Khuôn viên trường có tường rào bảo vệ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, CBQL giáo dục, giáo viên, các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng DTTS.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em qua việc tạo cơ hội, môi trường giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ. Xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Tuyên truyền để củng cố và tăng cường kết ủa huy động trẻ DTTS đến trường và học 2 buổi/ngày để trẻ có thời gian, cơ hội được tăng cường tiếng Việt. Tận dụng tốt thời gian tăng thêm để tổ chức các hoạt động giáo dục, trong đó có tăng cường tiếng Việt.

2. Tăng cường học liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học; xây dựng môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học

- Bổ sung, thay thế, tự làm thiết bị dạy học, đồ dùng, học liệu dạy học tiếng Việt phù hợp.

- Tiếp tục bổ sung các tài liệu dạy học theo đề án để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

- Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh DTTS. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

- Rà soát chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đối tượng.

- Xây dựng môi trường tiếng Việt trong lớp học: sau tầm vật liệu sẵn có của địa phương, trưng bày sản phẩm có gắn tên bằng tiếng Việt; hướng dẫn học sinh trang trí lớp học thân thiện, gần gũi...

- Xây dựng môi trường tiếng Việt ngoài lớp học: gắn các biểu tượng gần gũi với học sinh có thuyết minh bằng tiếng Việt; xây dựng thư viện xanh; khu vui chơi có các thẻ từ bằng tiếng Việt...

3. Dạy tăng cường tiếng Việt

- Triển khai tăng cường Tiếng Việt cho học sinh trong phân môn học vần lớp 1 và môn tập đọc lớp 1, 2, 3, 4, 5 thông qua các tiết tăng cường Tiếng Việt trong thời khóa biểu chính khóa.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, tăng thời lượng tiếng Việt ở tất cả các khối lớp.

- Lớp 1: 6 tiết/tuần; Lớp 2: 5 tiết/tuần; Lớp 3: 1 tiết/tuần; Lớp 4: 1 tiết/tuần; Lớp 5: 1 tiết/tuần

- Thực hiện tăng cường theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt: 2 tiết/tuần. (Tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt. Tài liệu: Em nói tiếng Việt đối với lớp 1; Tài liệu Tăng cường tiếng Việt đối với lớp 2, 3, 4, 5)

- Dạy tăng cường tiếng Việt trong các môn học: giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh DTTS trong tất cả các môn học, hoạt động giáo dục;...

- Dạy tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần đối với khối lớp 1, 2, 3. Khối 4, 5 dạy tiết đọc thư viện 3 tiết /học kỳ vào tiết Tăng cường Tiếng Việt.

- Tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu phục vụ dạy học tiếng Việt.

4. Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt

- Tổ chức giao lưu tiếng Việt ở các lớp 2 lần/năm học, bằng các hình thức giao lưu chữ viết, đọc thơ, kể truyện, thuyết trình...

- Tổ chức giao lưu tiếng Việt cấp trường 1 lần/năm học, bằng các hình thức.... Tham gia Giao lưu Tiếng Việt cấp thị xã.

- Tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” qua internet;
- Tổ chức dạy học tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần đối với khối lớp 1, 2, 3. Khối 4, 5 dạy tiết đọc thư viện 3 tiết /học kỳ vào tiết Tăng cường Tiếng Việt.
- Tổ chức Hội thi văn nghệ, kể chuyện, đọc thơ nhân ngày 20/11.
- Tổ chức ngày Hội đọc sách cấp trường, với các hoạt động đọc sách, vẽ tranh, kể chuyện theo sách, đọc thơ ...
- Tổ chức tham quan trải nghiệm thực tế về văn hóa truyền thống của địa phương...

5. Dạy tiếng Ê đê

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Ê đê được thực hiện theo Nghị định 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở Giáo dục phổ thông và TTGDTX” và Hướng dẫn Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 3/11/2011 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 82.

- Việc dạy Tiếng Ê đê cấp tiểu học được thực hiện theo chương trình dạy tiếng Ê đê cấp tiểu học được ban hành theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện chương trình Tiếng Ê đê cấp tiểu học được thực hiện ở 3 khối lớp (Khối 3, 4, 5), mỗi lớp có 70 tiết học với 35 tuần học, mỗi tuần 2 tiết.

- Phối hợp với các tổ chức như Đội thiếu niên tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS (Tổ chức cho HS nghe về truyền thống, phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc Ê đê và làm quen với một số nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Ê đê như văn hóa cồng chiêng, nhạc cụ dân tộc...)

- Tổ chức các hoạt động giao lưu nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Ê đê.

- Tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ mang tính dân tộc.

6. Tăng cường công tác xã hội hóa

- Huy động các nhà hảo tâm tặng quà cho học sinh DTTS (sách giáo khoa, vở viết, quần áo....)

- Huy động cha mẹ học sinh tham gia xây dựng môi trường tiếng Việt trong nhà trường...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch TCTV trong nhà trường; tham mưu cấp trên về các biện pháp TCTV.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên tăng cường tiếng Việt cho HSĐTTS.

- Kiểm tra, tư vấn cho GV tăng cường tiếng Việt cho HSĐTTS.

- Phối với các đoàn thể trong nhà trường, Hội LH phụ nữ, Hội Khuyến học địa phương An Lạc vận động học sinh đi học thường xuyên để đảm bảo điều kiện thời gian tăng cường tiếng Việt.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh khen thưởng các hoạt động giao lưu tiếng Việt; tuyên truyền cha mẹ học sinh và cộng đồng thường xuyên sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với con em.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

+ Giáo viên:

Xây dựng kế hoạch dạy học, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS của lớp mình phụ trách; áp dụng các phương pháp, phương tiện trong dạy học và tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt theo kế hoạch này; xây dựng tiếng Việt trong lớp học...; vận động học sinh ra lớp... thực hiện có hiệu quả các giải pháp TCTV.

+ Nhân viên:

Tham gia hỗ trợ giáo viên tăng cường tiếng Việt; hướng dẫn cha mẹ học sinh, cộng đồng tham gia tăng cường tiếng Việt cho con em tại địa phương; tham gia các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS tại trường.

3. Đối với các đoàn thể trong nhà trường

- Đội thiếu niên: Phối hợp với BGH nhà trường tổ chức Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, đọc thơ, kể truyện, trò chơi dân gian cấp trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường nhất là tổ chuyên môn hỗ trợ giúp đỡ về phương pháp dạy học, đồng thời tiếp cận nhân rộng cách làm hay trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Ama Khê về việc thực hiện tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc của nhà trường năm học 2023 - 2024. Đề nghị các tổ chuyên môn, đoàn thể, cá nhân nghiêm túc thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- GV, NV toàn trường (thực hiện);
- Ban ĐDCMHS (phối hợp)
- Lưu CM, VT./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Xuân Hoa